

外籍移工入國3日內/定期檢(含外國技術人力)/補充檢項目表

檢查項目 Item รายการตรวจ Hạng mục Jenis	檢查內容 Content รายละเอียด Nội dung Rincian	外籍移工	
		入國後3日內 英: Within 3 days after entry 泰: ภายใน 3 วันหลังจากเข้าประเทศ 越: Trong vòng 3 ngày sau khi nhập cảnh vào nước này 印: Dalam waktu 3 hari setelah memasuki negara tersebut	定期檢查6/18/30 個月 (含外國技術人力) 英: Regular Exam 泰: การตรวจสอบเป็นประจำ 越: Kiểm tra định kỳ 印: Inspeksi rutin 補充檢 英: Supplementary 泰: การตรวจสุขภาพเพิ่มเติม 越: Khám sức khỏe bổ sung 印: Pemeriksaan medis tambahan
一般體檢 英: General Physical Exam 泰: การตรวจทั่วไป 越: Khám tổng quát 印: Pemeriksaan Umum	測量身高、體重、體溫、 血壓、脈搏、視力 英: Height, Weight, Temperature, BP, Pulse, Vision 泰: ส่วนสูง น้ำหนัก อุณหภูมิ ความดัน ชีพจร การมองเห็น 越: Chiều cao, cân nặng, nhiệt độ, huyết áp, mạch, thị lực 印: Tinggi badan, berat badan, suhu, tekanan darah, denyut nadi, penglihatan	●	●
血液檢查 英: Blood Test 泰: ตรวจเลือด 越: Xét nghiệm máu 印: Tes Darah	梅毒血清檢查 英: Syphilis Test 泰: ตรวจซิฟิลิส 越: Xét nghiệm giang mai 印: Tes sifilis	●	★ 僅適用第二類轉外國技術人力者
糞便檢查 英: Stool Test 泰: ตรวจอุจจาระ 越: Xét nghiệm phân 印: Tes Feses	腸道寄生蟲 英: Parasites 泰: พยาธิในลำไส้ 越: Ký sinh trùng đường ruột 印: Parasit usus	●	●
	傷寒、副傷寒及 桿菌性痢疾檢查 英: Examination for typhoid fever, paratyphoid fever and bacillary dysentery 泰: การตรวจหาไข้ไทฟอยด์ ไข้พาราไทฟอยด์ และโรคบิดจากเชื้อแบคทีเรีย 越: Khám sàng lọc bệnh thương hàn, phó thương hàn và kiết lỵ do vi khuẩn. 印: Pemeriksaan untuk demam tifoid, demam paratifoid, dan disentri basiler.	★ 僅適用印尼入境者 英: Applicable only to those entering from Indonesia 泰: ใช้ได้เฉพาะผู้ที่เดินทางมาจากอินโดนีเซียเท่านั้น 越: Chỉ áp dụng cho những người nhập cảnh từ Indonesia. 印: Hanya berlaku bagi mereka yang masuk dari Indonesia	
胸部X光 英: Chest X-ray 泰: เอกซเรย์ทรวงอก 越: X-quang ngực 印: Rontgen Dada		●	●
醫師問診、理學檢查 英: Doctor Consultation、Physical Exam 泰: พบแพทย์、ตรวจร่างกาย 越: Khám bác sĩ、Khám thể chất 印: Konsultasi Dokter、Pemeriksaan fisik		●	●
皮膚漢生病檢查 英: Skin Exam for Hansen's Disease 泰: ตรวจผิวหนังโรคเรื้อน 越: Khám da Bệnh phong 印: Pemeriksaan Kulit Penyakit kusta		●	●
檢查費用 英: Examination Fee 泰: ค่าตรวจ 越: Phí khám 印: Biaya pemeriksaan		\$1,300	